

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

2. Ông Trần Thế Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử TAND huyện Phú Lương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST - HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1991, tại Thái Nguyên.

Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú và chỗ ở: Xóm T, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Vũ Thị N, sinh năm 1969; bị cáo là con D nhất trong gia đình; chưa có vợ, con.

Tiền án: 04:

+ Tại Bản án số 02/2012/HSST ngày 12/01/2012, bị TAND huyện Định Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Tại bản án số 64/2012/HSST ngày 15/3/2012, bị TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Tại bản án số 86/2012/HSST ngày 26/3/2012, bị TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Tại bản án số 29/2012/HSST ngày 28/3/2012, bị TAND huyện Phú Lương xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt của các bản án buộc Lê Văn D phải chịu án phạt 07 năm 09 tháng tù, đến ngày 12/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: 0.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1963, địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Trần Văn H, sinh năm 1992, địa chỉ: Xóm, xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 16/4/2020, tại xóm Cúc Lùng, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Tổ công tác Công an huyện Phú Lương phối hợp với Công an xã Phú Đô phát hiện Lê Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu tại lòng bàn tay trái của D có 14 gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại Heroine. D khai số chất bột bị thu giữ là Heroine tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, thu giữ toàn bộ số chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì kí hiệu D1.

Cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong bì ký hiệu D1 cân số chất bột thu giữ của D có khối lượng là 1,408 gam, đã trừ bì, sau đó niêm phong lại toàn bộ trong bì niêm phong kí hiệu A1 để giám định.

Tại Kết luận giám định số 556/KL-KTHS ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,408 gam”.

Tại cơ quan điều tra, D khai nhận: Khoảng 15 giờ 00' ngày 15/4/2020, D một mình từ nhà ở xóm Tân Thành, xã Văn Lãng, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên đi xuống khu vực cầu Gia Bầy thuộc địa bàn thành phố Thái Nguyên tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây D đã mua của một người nam giới không quen biết khoảng 30 tuổi, 01 gói Heroine với giá 1.200.000 đồng, được gói bên ngoài bằng lớp ni lông màu đen. Về đến nhà, D chia gói ma túy làm 14 (mười bốn) gói nhỏ và dùng giấy bạc màu trắng gói lại. Sau đó, D cho cả 14 gói ma túy đó vào trong 01 túi ni lông màu trắng, cất vào túi quần dài đang mặc trên người. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/4/2020, khi D đi chơi tại xóm Cúc Lùng, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, phát hiện thấy có lực lượng công an, D đã lấy số ma túy trong túi quần ra cầm ở trên tay thì bị Công an huyện Phú Lương bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSPL ngày 24/6/2020, Viện Kiểm sát nhân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt Lê Văn D từ **42** đến **48** tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 1,373 gam heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu D1 và vỏ giấy gói.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về tranh tụng: Bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 11 giờ 10 phút ngày 16/4/2020, tại xóm Cúc Lùng, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, Lê Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 1,408 gam thì bị Công an huyện Phú Lương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

a)...

c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản, giết người... Bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn cố tình mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Việc đưa bị cáo ra truy tố và xét xử là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo có 04 tiền án: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng; chính vì thế, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điều đó thể hiện việc chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để giúp bị cáo cai nghiện ma túy và tự cải tạo, giáo dục mình thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy hiện đang bị tạm giam, không có tài sản thu nhập riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của một của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch tại khu vực cầu Gia Bầy, thành phố Thái Nguyên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8] Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 1,373 gam Heroin còn lại sau giám định thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ phong bì niêm phong và giấy gói không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 1,373 gam heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu D1 và vỏ giấy gói.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 54/2020 ngày 03/7/2020 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trường Giang

